

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Hà Mỹ Trang^{1*}, Võ Thị Huyền¹, Thạch Keo Sa Ra¹e¹,

Phan Thị Ánh Nguyệt¹, Lê Trần Phước Huy¹

¹Trường Đại học Cần Thơ

*Tác giả liên hệ: Email: hmtrang@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/05/2022

Ngày chấp nhận: 06/10/2022

Ngày đăng: 25/02/2023

DOI: 10.52932/jfm.vi1.281

Bảng 1. Loại hình doanh nghiệp và quy mô hoạt động

Các loại hình SMEs	Quy mô			Tổng cộng	
	DN siêu nhỏ	DN nhỏ	DN vừa	Số lượng (DN)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH một thành viên	4	16	-	20	35,72
Công ty TNHH hai thành viên trở lên	5	9	4	18	32,14
Công ty cổ phần	-	9	3	12	21,43
Doanh nghiệp tư nhân	2	2	-	4	7,14
Khác	-	1	1	2	3,57
Tổng cộng	11	37	8	56	100,00

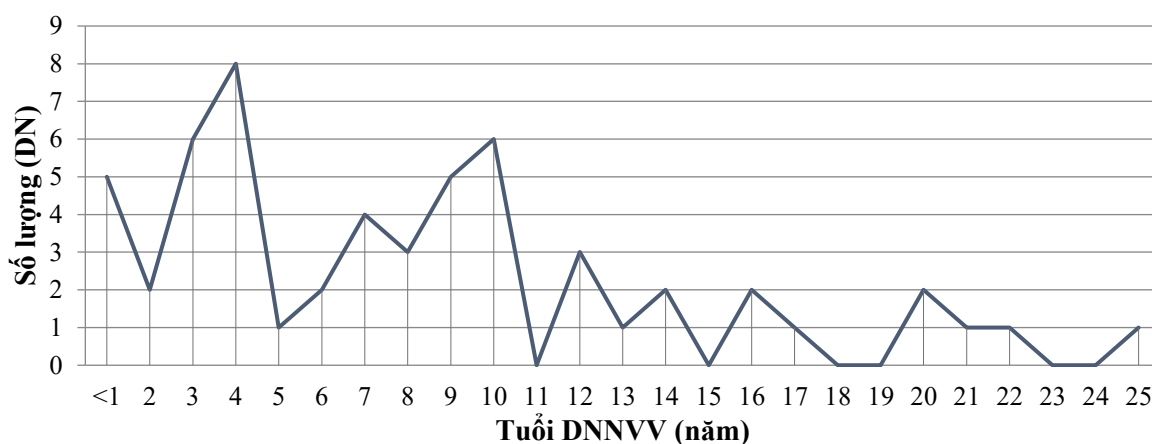
Bảng 2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại SMEs

Cách tổ chức bộ máy kế toán	Số lượng (doanh nghiệp)	Tỷ lệ (%)
Kế toán trưởng và Kế toán viên	27	48,22
Chỉ có Kế toán viên	8	14,29
Chỉ có phụ trách kế toán	7	12,50
Không tổ chức bộ máy kế toán	6	10,71
Phụ trách kế toán và Kế toán viên	6	10,71
Chỉ có Kế toán trưởng	2	3,57
Tổng cộng	56	100,00

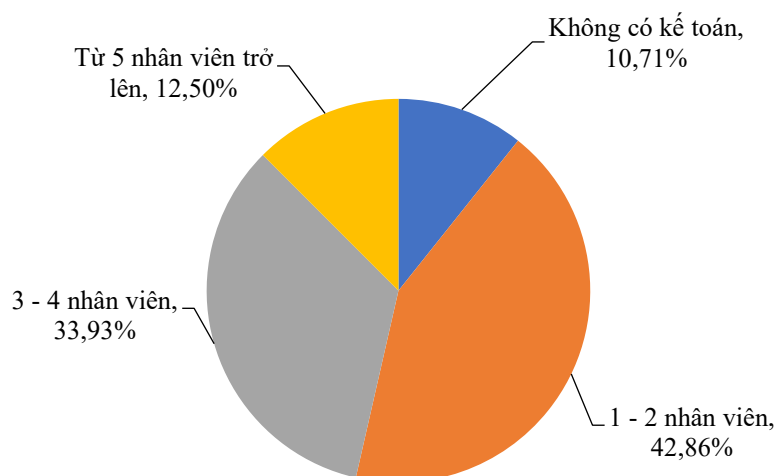
Bảng 3. Thống kê tình hình sử dụng dịch vụ kế toán thuê ngoài tại SMEs

Dịch vụ	Số lượng (doanh nghiệp)	Tỷ lệ (%)
Không sử dụng nào	31	55,36
Dịch vụ về Thuế và BCTC	15	26,79
Dịch vụ về Thuế	7	12,50
Dịch vụ tư vấn	3	5,35
Tổng cộng	56	100,00

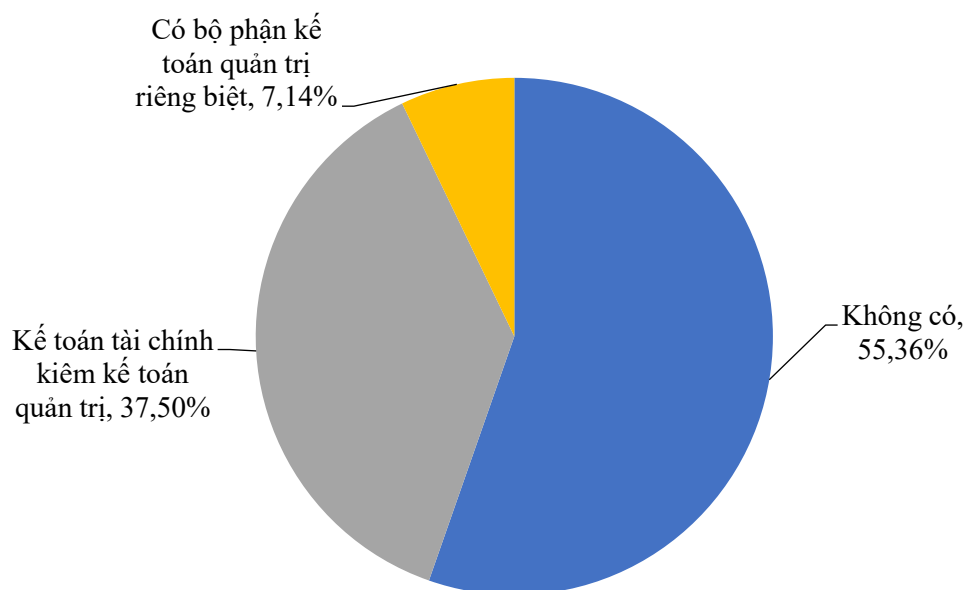
Hình 2. Thống kê số lượng SMEs theo số năm hoạt động



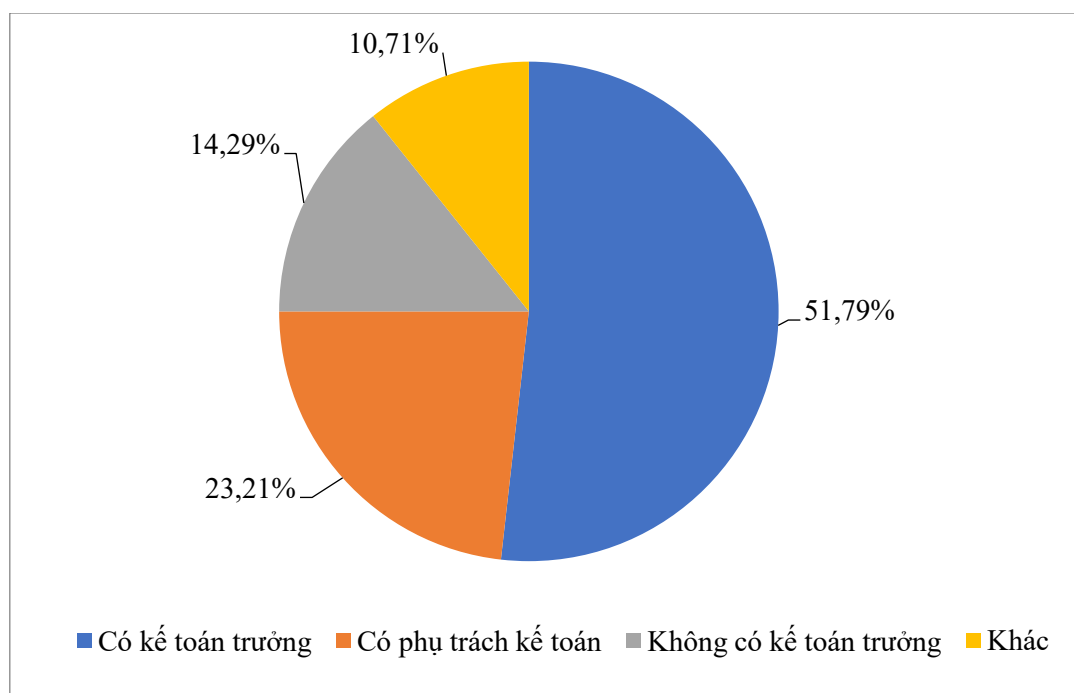
Hình 3. Số lượng nhân viên kế toán tại mỗi doanh nghiệp



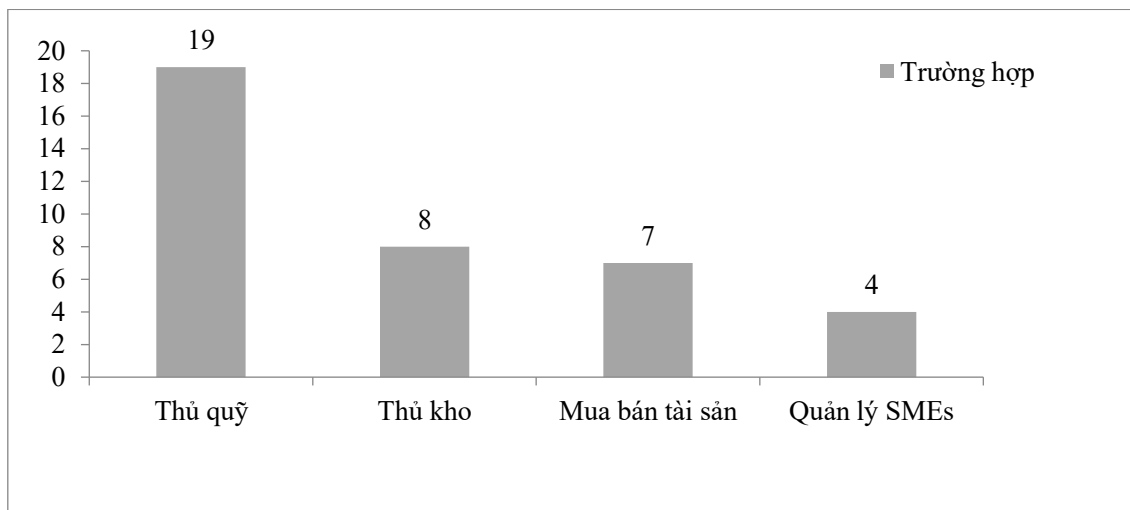
Hình 4. Tình hình tổ chức bộ máy kế toán quản trị tại SMEs



Hình 5. Tình hình tổ chức bổ nhiệm kế toán trưởng tại SMEs



Hình 6. Kế toán kiêm nhiệm các vị trí mà pháp luật không cho phép



Hình 7. Nhu cầu tổ chức lại bộ máy kế toán tại SMEs

